

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Bà Phạm Hải Yến

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXX-ST ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Quang Tr, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1996

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Anh Tr, chị A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là anh Đỗ Quang Tr có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang Tr kết hôn với chị Đoàn Thị A trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình Anh Tr

ở thôn A, xã A. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng gần 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 11/2017, chị A bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã A ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh Tr trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Quang Ch, sinh ngày 05/01/2017. Hiện nay con chung đang ở cùng chị A. Anh Tr đề nghị Tòa án giao con chung cho Anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị A phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Trường hợp chị Đoàn Thị A không nhất trí để cho anh nuôi con, anh đồng ý giao con chung cho chị A nuôi và nhận cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Tr không nhất trí với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/01 tháng mà chị A yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, bị đơn là chị Đoàn Thị A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị A xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như anh Đỗ Quang Tr trình bày là đúng. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, Anh Tr có hành vi đánh vợ con, đuổi vợ và sống không có trách nhiệm với chị A và con chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay Anh Tr có đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như Anh Tr trình bày. Con chung hiện đang ở cùng chị và học tại trường mầm non An Khê. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Đỗ Quang Ch cho chị trực tiếp nuôi dưỡng vì từ khi vợ chồng ly thân con chung vẫn ở cùng chị, do mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu Anh Tr phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng vì con còn nhỏ, nhiều thứ phải lo và bản thân chị không thể đi làm xa được.

Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị A không yêu cầu giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Quang Tr và chị Đoàn Thị A; về con chung: Đề nghị giao con chung Đỗ Quang Ch, sinh ngày 05/01/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc Anh Tr phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 06/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy

định của pháp luật. Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Đỗ Quang Tr và chị Đoàn Thị A là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều có địa chỉ cư trú tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, con chung của vợ chồng, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Anh Tr, chị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung. Anh Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, còn chị A cho rằng Anh Tr có hành vi đánh đập chị, sống không có trách nhiệm với vợ con. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn Anh Tr, chị A đưa ra là khác nhau song cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc. Trên thực tế Anh Tr, chị A đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau và cùng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh Tr, chị A là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Quang Ch, sinh ngày 05/01/2017. Cả Anh Tr và chị A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con chung của Anh Tr, chị A là chính đáng, tuy nhiên kể từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung vẫn ở cùng chị A, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường, đang học ổn định tại trường mầm non xã An Khê. Mặt khác, con chung còn nhỏ, chị A đi làm gần nhà nên có điều kiện để chăm sóc con tốt hơn Anh Tr. Bản thân Anh Tr trong các phiên hòa giải cũng thể hiện quan điểm trường hợp chị A không nhất trí để anh nuôi con, anh đồng ý giao con chung cho chị A nuôi dưỡng và nhận góp tiền cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/01 tháng. Do đó cần giao con chung Đỗ Quang Ch cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị A yêu cầu Anh Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng. Anh Tr chỉ nhất trí góp 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy, hiện nay Anh Tr làm công nhân cơ khí tại Hải Phòng thu nhập trung bình khoảng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng, ngoài ra Anh Tr không có thêm khoản thu nhập nào khác. Bản thân chị A vẫn đi làm công nhân và có thu nhập từ

4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 tháng. Do đó, cân nhắc trên cơ sở quy định chung của pháp luật và điều kiện kinh tế của hai bên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc Anh Tr phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A với mức 1.500.000 đồng/01 tháng (kể từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật) là phù hợp. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về tài sản chung: Anh Tr, chị A đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Đỗ Quang Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Quang Tr và chị Đoàn Thị A.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao chị Đoàn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Quang Ch, sinh ngày 05/01/2017. Anh Đỗ Quang Tr phải có nghĩa vụ góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đoàn Thị A số tiền là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Anh Đỗ Quang Tr, chị Đoàn Thị A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Quang Tr phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0004368 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Anh Tr còn phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

Anh Đỗ Quang Tr, chị Đoàn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng